



GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP QUY

Số: 162/2025/DNNK-SVIBM

Chứng nhận sản phẩm:

GẠCH GỐM ÓP LÁT

Kiểu loại: Chi tiết tại phụ lục đính kèm

Đơn vị sản xuất

GRESPANIA, S.A

Address: Ctra. Castellón -Alcora, CV- 16, km 2,2 12006/ Castellón de la Plana (Castellón), Spain

Đơn vị nhập khẩu:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ GỐM SỨ VIỆT

Địa chỉ: 778K/2 Nguyễn Kiệm, Phường Đức Nhuận, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Phù hợp với QCVN 16:2023/BXD - Nhóm sản phẩm vật liệu ốp lát

Công ty được phép sử dụng dấu hợp quy



Phương thức đánh giá:

Phương thức 5 theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012;

Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017

và Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024

Giấy chứng nhận và dấu hợp quy có giá trị sử dụng kể từ 29/09/2025 đến hết 28/09/2028

TRƯỞNG VĂN PHÒNG

Phạm Đức Nhuận

Tp.HCM, ngày 29 tháng 09 năm 2025

PHÓ GIÁM ĐỐC PHÂN VIỆN



Nguyễn Hữu Tài

PHỤ LỤC / APPENDIX

DANH SÁCH SẢN PHẨM GẠCH CERAMIC CERAMIC TILES LIST

Đơn vị nhập khẩu/ Importer:

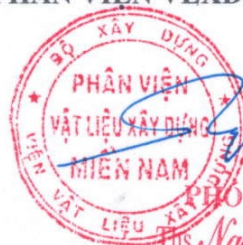
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ GỐM SỨ VIỆT.
VIET CERAMICS INTERNATIONAL JOINT STOCK COMPANY

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: **162/2025/DNNK-SVIBM** ngày **29/09/2025** của Phân Viện Vật liệu xây dựng Miền Nam/ According to Certificate No 162/2025/ DNNK-SVIBM dated September 29, 2025)

STT No.	Tên sản phẩm Product's name	Nhóm Group	• Đặc tính bề mặt Surface Properties	Mã sản phẩm Code	Kích thước Dimension (mm)
1	Gạch gốm ốp lát Ceramic Tiles	BIa	Gạch gốm ốp lát ép bán khô, có phủ men Dry pressed glazed porcelain tiles	36CN30P	1190 x 1190 x 10
2				44CN39P	590 x 119 x 10
3				36E340R	1200 x1200 x 10
4				36E340P	1190 x 1190 x 10
5				23BH29L	200 x 200 x7
6				23BH39L	200 x 200 x7
7				23BH25L	200 x 200 x7

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 09 năm 2025

PHÂN VIỆN VLXD MIỀN NAM



PHÓ GIÁM ĐỐC
Ths. Nguyễn Hữu Tài